

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 372,0 m2
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 372,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Luân (Hàng)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN LUÂN (HÀNG)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7) - (8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					74.995.200	74.995.200	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	372,0	201.600	100%	74.995.200	74.995.200	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					179.980.466	121.436.373	58.544.093	
2.1	Cây cối hoa màu					108.600.000	108.600.000	0	
	Cau vua: 0,25 m ≤ Φ gốc < 0,3 m	cây	362	300.000	100%	108.600.000	108.600.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					71.380.466	12.836.373	58.544.093	Theo Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây tường 110, trát trong: V=(3,2mx3mx1,6m)=15,3(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (3,2+2,8)*1,6*2*0,11+(3,2*3)*0,07=2,78(m3)	m3	2,78	1.315.288	100%	3.656.501	2.925.201	731.300	
	Khối lượng trát: (3+2,8)*1,6*2+3*2,8=26,96(m2)	m2	26,96	47.291	100%	1.274.965	1.019.972	254.993	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	248,0	255.000	100%	63.240.000	6.324.000	56.916.000	



Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	372,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiền độ
Tổng cộng (1+2+3):						254.975.666	196.431.573	58.544.093	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 254.975.666 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

254.975.666 đồng

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng./.

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt:

196.431.573 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung:

58.544.093 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến